

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2,000đ SÀI GÒN
THÁNG 09/2023
(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
Tồn đầu tháng 9/2023				3,610,229,120
9/1/2023	Chi phí ngày 01/9/23		450,000	3,609,779,120
9/2/2023	Chi phí ngày 02/9/23		1,100,000	3,608,679,120
9/4/2023	Chị ADTB CMTX T9	500,000		3,609,179,120
9/4/2023	Chị Huong ủng hộ KTX	500,000		3,609,679,120
9/5/2023	Anh Le Xuan Son ủng hộ KTX	1,000,000		3,610,679,120
9/5/2023	Anh Tăng Quân Nam (Q10) CMTX T9	3,000,000		3,613,679,120
9/5/2023	Chị Dương Tố Linh (Mỹ) ủng hộ KTX	500,000		3,614,179,120
9/5/2023	Chị KLHuong CMTX T9	200,000		3,614,379,120
9/5/2023	Chi phí ngày 05/9/23		360,000	3,614,019,120
9/5/2023	Chị To Dieu Linh ủng hộ KTX	200,000		3,614,219,120
9/5/2023	Chị Trúc Viên ủng hộ KTX	1,000,000		3,615,219,120
9/5/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 05/9/23 (181ph).	362,000		3,615,581,120
9/6/2023	Chi phí ngày 06/9/23		1,290,000	3,614,291,120
9/6/2023	Chị Tám (Q10) ủng hộ KTX	50,000		3,614,341,120
9/7/2023	Chi phí ngày 07/9/23		1,618,000	3,612,723,120
9/7/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 07/9/23 (216ph).	432,000		3,613,155,120
9/9/2023	Anh Như (Bình Tân) ủng hộ KTX	1,000,000		3,614,155,120
9/9/2023	Anh(chị) Nguyen Ngoc Nhan- Nghệ An ủng hộ KTX	200,000		3,614,355,120
9/9/2023	Chị Le Hong Phan ủng hộ KTX	100,000		3,614,455,120
9/9/2023	Chị Linh (Q5) ủng hộ KTX	500,000		3,614,955,120
9/9/2023	Chị Nguyen Thi Doan Trang ủng hộ KTX	3,000,000		3,617,955,120
9/9/2023	Chị Oanh (Tân Bình) ủng hộ KTX	500,000		3,618,455,120

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
9/9/2023	Chi phí ngày 09/9/23		215,000	3,618,240,120
9/9/2023	Chú Thành (Q10) ủng hộ KTX	1,000,000		3,619,240,120
9/9/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 09/9/23 (227ph).	454,000		3,619,694,120
9/10/2023	Anh Do Huu Minh CMTX T9	500,000		3,620,194,120
9/11/2023	Chi phí ngày 11/9/23		480,000	3,619,714,120
9/11/2023	Gia Đình Minh Thảo CMTX T9	5,000,000		3,624,714,120
9/12/2023	Chi phí ngày 12/9/23		1,015,000	3,623,699,120
9/12/2023	Chị Thiên Trang ủng hộ KTX	100,000		3,623,799,120
9/12/2023	Chị To Hien Trinh CMTX T9	500,000		3,624,299,120
9/12/2023	Chị Triệu Lệ Hoa (Q4) ủng hộ KTX	600,000		3,624,899,120
9/12/2023	Chị Vo Thi Thanh (Mẹ châu Bảo) ủng hộ KTX	3,000,000		3,627,899,120
9/12/2023	MTQ ấn danh ủng hộ KTX	4,800,000		3,632,699,120
9/12/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 12/9/23 (273ph).	546,000		3,633,245,120
9/13/2023	Chi phí ngày 13/9/23		990,000	3,632,255,120
9/14/2023	Anh chị Nguyen Duc, Vo Thi Sam, Doan Thi Nghi CMTX T9	500,000		3,632,755,120
9/14/2023	Bạn Viên Nhã (Q3) ủng hộ KTX	3,000,000		3,635,755,120
9/14/2023	Chị Dang Thuy Linh ủng hộ KTX	500,000		3,636,255,120
9/14/2023	Chi phí ngày 14/9/23		764,000	3,635,491,120
9/14/2023	Chị Xuân ủng hộ KTX	2,000,000		3,637,491,120
9/14/2023	Nhóm N Gems ủng hộ KTX	500,000		3,637,991,120
9/14/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 14/9/23 (247ph).	494,000		3,638,485,120
9/15/2023	Anh Trung (Q10) ủng hộ KTX	500,000		3,638,985,120
9/15/2023	Chị Duyên - Chị Hạnh (Q3) ủng hộ KTX	2,000,000		3,640,985,120
9/15/2023	Chi phí ngày 15/9/23		1,800,000	3,639,185,120
9/16/2023	American Study (Q10) ủng hộ KTX	1,000,000		3,640,185,120
9/16/2023	Chị Liêng Anh (Úc) ủng hộ KTX	1,000,000		3,641,185,120
9/16/2023	Chi phí ngày 16/9/23		1,683,000	3,639,502,120
9/16/2023	Chị Thanh Phương (Q5) ủng hộ KTX	700,000		3,640,202,120

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
9/16/2023	CTy mỹ phẩm Minh Phương (Q7) ủng hộ KTX	2,000,000		3,642,202,120
9/16/2023	MTQ có số GD 128356.160923.121804 ủng hộ KTX	100,000		3,642,302,120
9/16/2023	MTQ có số GD 838262.160923.115559 ủng hộ KTX	500,000		3,642,802,120
9/16/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 16/9/23 (275ph).	550,000		3,643,352,120
9/17/2023	Chị Dương Huệ Hào (Q11) ủng hộ KTX	2,000,000		3,645,352,120
9/18/2023	Chị Doit CMTX T9	1,000,000		3,646,352,120
9/19/2023	Chi phí ngày 19/9/23		935,042	3,645,417,078
9/19/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 19/9/23 (285ph).	570,000		3,645,987,078
9/20/2023	Chi phí ngày 20/9/23		2,392,000	3,643,595,078
9/20/2023	Tham ban c Trang ủng hộ KTX	200,000		3,643,795,078
9/21/2023	Chi phí ngày 21/9/23		30,280,000	3,613,515,078
9/21/2023	Cô Bé Tám (Q10) ủng hộ KTX	100,000		3,613,615,078
9/21/2023	Cô Thánh Nữ (Q10) ủng hộ KTX	500,000		3,614,115,078
9/21/2023	Gia Đình Mai Tram ủng hộ KTX	600,000		3,614,715,078
9/21/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 21/9/23 (308ph).	616,000		3,615,331,078
9/21/2023	Tran Hoang Truc My - Cựu SV Bách Khoa ủng hộ KTX	500,000		3,615,831,078
9/22/2023	Chi phí ngày 22/9/23		960,000	3,614,871,078
9/23/2023	Chị Nữ ủng hộ KTX	100,000		3,614,971,078
9/23/2023	Chi phí ngày 23/9/23		215,000	3,614,756,078
9/23/2023	Chị Thu ủng hộ KTX	200,000		3,614,956,078
9/23/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 23/9/23 (295ph).	590,000		3,615,546,078
9/25/2023	Chị Kim Quyên ủng hộ KTX	100,000		3,615,646,078
9/25/2023	Lãi T9 ATM	10,204		3,615,656,282
9/26/2023	Anh Hiếu - Chị Trúc (Gò vấp) ủng hộ KTX	300,000		3,615,956,282
9/26/2023	Anh Phúc - Chị Sương ủng hộ KTX	200,000		3,616,156,282
9/26/2023	Chi phí ngày 26/9/23		1,585,000	3,614,571,282
9/26/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 26/9/23 (314ph).	628,000		3,615,199,282
9/27/2023	Chi phí ngày 27/9/23		2,062,300	3,613,136,982

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
9/28/2023	Chị Nguyen Thi Ngo ủng hộ KTX	200,000		3,613,336,982
9/28/2023	Chi phí ngày 28/9/23		335,000	3,613,001,982
9/28/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 28/9/23 (244ph).	488,000		3,613,489,982
9/29/2023	Chị Nguyen Thi Thuy Linh CMTX T10	200,000		3,613,689,982
9/29/2023	Chi phí ngày 29/9/23		890,000	3,612,799,982
9/30/2023	Chi phí ngày 30/9/23		14,738,000	3,598,061,982
9/30/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 30/9/23 (248ph).	496,000		3,598,557,982
Tổng		54,486,204	66,157,342	3,598,557,982

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
* Tiền đầu kì			3,610,229,120
Tiền lãi	10,204		
CMTX	10,900,000		
CMKTX	37,350,000		
Tiền bán phiếu (3,113 phiếu)	6,226,000		
Tổng chi phí		66,157,342	
* Tiền quỹ tháng 09/2023	54,486,204	66,157,342	3,598,557,982

TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY THÁNG 09/2023

Ngày	DIỄN GIẢI	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
01/9/23	Thịt xay	kg	6	75,000	450,000
TỔNG CỘNG					450,000
02/9/23	Ngò rí	kg	1	65,000	65,000
	Bao đựng bánh mì	kg	1	35,000	35,000
	Bánh mì	ô	400	2,000	800,000
	Chuối	kg			200,000
TỔNG CỘNG					1,100,000
05/9/23	Chuối	kg			200,000
	Bao tay nilon	kg	2	50,000	100,000
	Sả xay	kg	2	15,000	30,000

Ngày	DIỄN GIẢI	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
	Hành lá	kg	1	30,000	30,000
TỔNG CỘNG					360,000
06/9/23	Cá nưừ bông	kg	30	43,000	1,290,000
TỔNG CỘNG					1,290,000
07/9/23	Bao nilon đựng canh	kg	0.5	50,000	25,000
	Thịt nạc	kg	3	50,000	150,000
	Ba rọi	kg	21.6	55,000	1,188,000
	Chuối	kg			180,000
	Cà chua	kg	5	15,000	75,000
TỔNG CỘNG					1,618,000
09/9/23	Ốt	kg	0.5	50,000	25,000
	Ngò rí	kg			10,000
	Chuối	kg			180,000
TỔNG CỘNG					215,000
11/9/23	Chả cá basa tươi	kg	10	32,000	320,000
	Chả cá basa hấp	kg	5	32,000	160,000
TỔNG CỘNG					480,000
12/9/23	Hành lá	kg	1	35,000	35,000
	Chuối	kg			180,000
	Vòng hoa viêng	cái	1	800,000	800,000
TỔNG CỘNG					1,015,000
13/9/23	Ếch làm sạch	kg	20	48,000	960,000
	Phí vận chuyên	lượt	1	30,000	30,000
TỔNG CỘNG					990,000
14/9/23	Đậu phộng rang	kg	2	52,000	104,000
	Hành tây	kg	20	14,000	280,000
	Hành phi	kg	2	80,000	160,000
	Ngò rí	kg	2	10,000	20,000
	Sả cây	kg	2	10,000	20,000
	Chuối	kg			180,000
TỔNG CỘNG					764,000
15/9/23	Đùi gà tỏi	kg	40	45,000	1,800,000
TỔNG CỘNG					1,800,000
16/9/23	Phí Điện thoại bàn T8	tháng	1	28,000	28,000
	Phí Internet quán com T8	tháng	1	280,000	280,000
	Bánh ướ́t	kg	55	14,000	770,000

Ngày	DIỄN GIẢI	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
	Giá	kg	15	10,000	150,000
	Chanh	kg	3		20,000
	Rau thơm	kg	1	45,000	45,000
	Rau răm	kg	1	15,000	15,000
	Ớt	kg	1	55,000	55,000
	Chuối	kg			180,000
	Gan gà	kg	10	14,000	140,000
TỔNG CỘNG					1,683,000
19/9/23	Chuối	kg			180,000
	Tiền nước T9/2023	tháng	1	755,042	755,042
TỔNG CỘNG					935,042
20/9/23	Phí VS T9	tháng	1	272,000	272,000
	Cá basa cắt khúc	kg	40	45,000	1,800,000
	Cá viên basa hấp	kg	10	32,000	320,000
TỔNG CỘNG					2,392,000
21/9/23	Chuối	kg			180,000
	Cà chua	kg	5	12,000	60,000
	Hành lá	kg	1	40,000	40,000
	Hỗ trợ quán cơm Cần Thơ	lần	1	30,000,000	30,000,000
TỔNG CỘNG					30,280,000
22/9/23	Cá viên basa hấp	kg	30	32,000	960,000
TỔNG CỘNG					960,000
23/9/23	Chuối	kg			180,000
	Hành lá	kg	1	35,000	35,000
TỔNG CỘNG					215,000
26/9/23	Chuối	kg			200,000
	Sả cây	kg	2	15,000	30,000
	Me	kg	2	20,000	40,000
	Thịt đùi	kg	7.6	50,000	380,000
	Thịt ba rọi	kg	17	55,000	935,000
TỔNG CỘNG					1,585,000
27/9/23	Cá basa	kg	50.3	41,000	2,062,300
TỔNG CỘNG					2,062,300
28/9/23	Chuối	kg			200,000
	Cà chua	kg	10	13,500	135,000
TỔNG CỘNG					335,000

Ngày	DIỄN GIAI	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
29/9/23	Khăn giấy	cây	2	90,000	180,000
	Bao 30	kg	2	35,000	70,000
	Chả cá basa hấp	kg	10	32,000	320,000
	Chả cá basa tươi	kg	10	32,000	320,000
TỔNG CỘNG					890,000
30/9/23	Rau nộm	kg			13,000
	Bao đựng canh	kg			25,000
	Chuối	kg			200,000
	Chi lương tháng 9/2023 Lê Tuấn Tú	tháng	1	9,000,000	9,000,000
	Chi lương kế toán T9/2023 Loannguyen	tháng	1	4,000,000	4,000,000
	Chi lương phụ bếp Đỗ Hoàng Oanh T9/23	tháng	1	1,500,000	1,500,000
TỔNG CỘNG					14,738,000
TỔNG CỘNG CHI PHÍ THÁNG 9					66,157,342